

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 262/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Số X tổ 87, khu phố 6, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Đình C, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Số C đường số 11, khu phố 2, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số X tổ 87, khu phố 6, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Mộng N và ông Đỗ Đình C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng N và ông Đỗ Đình C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mộng N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đỗ Đức T, sinh ngày 25/7/2010, Đỗ Khánh A, sinh ngày 18/11/2012.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Đình C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Đức T, sinh ngày 25/7/2010 mỗi tháng 4.000.000 đồng kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Đỗ Đình C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Khánh A, sinh ngày 18/11/2012 mỗi tháng 4.000.000 đồng kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Ông Đỗ Đình C có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mộng N và ông Đỗ Đình C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mộng N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu tiền số AA/2016/0056477 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Hiệp T, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Phương